

Bản án số: 164/2023/HS-PT
Ngày: 09/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các Thẩm phán: 1. Ông Sỹ Hồng Nam
2. Ông Hoàng Bích Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2023/TLPT-HS ngày 20/02/2023, đối với các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Huỳnh Minh T2, Lê Văn T3 và Lâm T4 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 167/2022/HSST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Minh T (tên gọi khác: M); sinh năm: 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số 47/35 đường T, Phường I (nay là phường H), Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 294/2 đường P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hứa M và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

2. Nguyễn Hải T1; sinh năm: 1985, tại: Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: Số 65 đường 6, Khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 163 Nguyễn Văn Thương (D1 cũ), Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Huy và bà Lê Thị Kim Thúy; vợ: Nguyễn Thị Ngọc Châu (đã ly hôn 2021) và có 01 người con, sinh năm: 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Huỳnh Minh T2; sinh năm: 1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số 44 đường F, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ

Chí Minh; chỗ ở: Số 237/70/15 đường T, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M (đã chết) và bà Đặng Thị Thu H; có vợ (ly hôn năm 2019) và có 02 con, sinh năm 2011 và 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Lê Văn T3; sinh năm: 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: thị trấn I, huyện K, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Số 60/12F2 tổ 77B, KP7, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Lâm T4; sinh năm: 1991, tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: 16 đường A, Phường X, thành phố Y, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Số 384 đường B, Phường S, quận T Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang M và bà Phạm Thị V; có vợ và 01 người con, sinh năm: 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm T4: Ông Phan Hòa N - Luật sư của Công ty Luật TNHH T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 09/9/2021, tại trước số 53 đường đường X, phường A, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác phòng PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lâm T4 vì có hành vi vi phạm Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Qua kiểm tra, lực lượng Công an tạm giữ của T4 01 xe gắn máy biển số 83P4-419.58, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh, gắn sim số 0944778896, 19 giấy đi đường của Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an thành phố Hồ Chí Minh (đã ký tên, đóng dấu, chưa có thông tin người được cấp giấy), 02 giấy đi đường của Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an thành phố Hồ Chí Minh (có số thứ tự 1B-NHNN-2850 mang tên Lâm T4 và số thứ tự 1B-NHNN-2850 không ghi thông tin tên người trên giấy, có ghi địa chỉ, cơ quan làm việc là Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam) và số tiền 1.850.000 đồng (T4 khai nhận của khách mua giấy đi đường trước đó). Qua xác minh, Công an tiến hành mời những người có liên quan gồm: Lê Văn T3, Nguyễn Hải T1 và Bùi Minh T làm việc. Công an tạm giữ của T3 02 điện thoại di động (hiệu Iphone 11 và Huawei), của T1 02 điện thoại di động (hiệu Iphone X và Iphone 6), của Tân 02 điện thoại di động (hiệu Masstel và Redmi Note 7 Pro). Riêng Huỳnh Minh T2 trước đó đã đến Công an phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tự thú và giao nộp 16 giấy đi đường của Phòng Cảnh sát Giao thông

Đường bộ Đường sắt Công an thành phố Hồ Chí Minh (đã ký tên, đóng dấu, chưa có thông tin người được cấp giấy) và số tiền 7.200.000 đồng (là tiền bán giấy đi đường) cùng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Minh T tại số 294/2 đường P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (đây là nhà thuê, không có giấy tờ chủ quyền và nằm trong khu quy hoạch, T sử dụng một phần phòng ở của mình trong căn nhà để lén lút làm giả con dấu, tài liệu và chủ nhà không hay biết), Công an thu giữ: 64 giấy đi đường của Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh (chưa ký tên, đóng dấu), 02 giấy đi đường của Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an thành phố Hồ Chí Minh (đã ký tên, đóng dấu, chưa có thông tin người được cấp giấy), 07 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 (được đóng dấu tròn của Trạm y tế phường H), 20 mẫu giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19, 05 tờ phim âm bản mẫu hình dấu, 01 dấu tên “Phạm Thị Thanh T”, 01 dấu tên “BS.Lê Mỹ Chi”, 01 con dấu tròn Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an thành phố Hồ Chí Minh, 01 hình dấu tròn Ngân hàng thương mại F chi nhánh Bình Dương, 01 phôi hình dấu tròn “Trạm y tế Phường P”, 01 phôi hình dấu tròn “Công ty TNHH TM-DV HKN”, 01 mộc đóng số, 05 tờ giấy nylon để làm hình dấu, 01 dấu tên “BS.Phạm Văn T”, 01 dấu tên “Nguyễn Thị Kiều O”, 01 dấu tên “Nguyễn Ái P”, 02 mộc dấu chưa gắn tên, 01 máy làm con dấu không rõ hiệu, 01 Laptop hiệu Gateway, 03 máy in, 01 màn hình vi tính, 01 bàn phím, 01 CPU hiệu HP, 01 USB, các dụng cụ khác để phục vụ việc làm con dấu và giấy tờ giả.

Trong cùng ngày 09/9/2021, Phòng PC02 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển toàn bộ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 10/9/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trưng cầu giám định số 357, trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự của Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định 01 con dấu tròn Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh và 39 tờ giấy đi đường thu giữ của Bùi Minh T, Lâm T4 và Huỳnh Minh T2. Cùng ngày 10/9/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 4980/KLGD-TT: Chữ ký mang tên thượng tá Nguyễn Đình Dương trên 39 giấy đi đường là giả. Hình dấu tròn trên các tài liệu cần giám định là giả. Con dấu tròn Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh là giả. Hình dấu tròn trên 02 tài liệu thu giữ của Bùi Minh T được làm giả bằng phương pháp in phun màu. Hình dấu tròn có nội dung “Phòng Cảnh Sát Giao Thông Đường Bộ – Đường Sắt – Công An Thành Phố Hồ Chí Minh trên các giấy đi đường nêu trên được đóng ra từ con dấu tròn Phòng cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh gửi giám định.

Ngày 30/11/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B ra Quyết định trưng cầu giám định số 463, trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định 01 hình tròn “Ngân hàng thương mại

TAIPEI FUBON Chi nhánh Bình Dương, 01 phôi hình dấu tròn “Trạm y tế Phường Phú Hữu”, 01 phôi hình dấu tròn “Công ty TNHH TM-DV HKN”, 07 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19, được đóng dấu tròn của Trạm y tế Phường P và 06 chữ ký được đóng tên “BS. Lê Mỹ C” trên 06 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 được đóng dấu tròn của Trạm y tế Phường P. Ngày 07/12/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 6429/KLGĐ-TT: 01 hình tròn “Ngân hàng thương mại F Chi nhánh Bình Dương, 01 phôi hình dấu tròn “Trạm y tế Phường Phú Hữu”, 01 phôi hình dấu tròn “Công ty TNHH TM-DV HKN” là giả; 07 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19, được đóng dấu tròn của Trạm y tế Phường Phú Hữu được đóng ra từ mẫu cần giám định; 06 chữ ký được đóng tên “BS.Lê Mỹ Chi” trên 06 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 được đóng dấu tròn của Trạm y tế Phường Phú Hữu không phải do cùng một người ký ra.

Ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B ra Quyết định trưng cầu giám định số 70, trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định 01 tờ giấy đi đường do Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Văn T; 02 tờ giấy đi đường do Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp, không ghi thông tin về người được cấp (thu giữ của Đặng Thanh P). Ngày 15/02/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 1086/KLGĐ-TT: Chữ ký mang tên Thượng tá Nguyễn Đình Dương trên 03 tờ giấy đi đường là giả, hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐƯỜNG SẮT-CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH” trên 03 tờ giấy đi đường được đóng ra từ con dấu tròn thu giữ của Bùi Minh Minh Tân.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8: Bùi Minh T, Lâm T4, Lê Văn T3, Nguyễn Hải T1 và Huỳnh Minh T2 khai nhận:

T và T1 có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội từ năm 2018. Khoảng cuối tháng 7/2021, do nhận thấy nhu cầu người dân và các doanh nghiệp cần làm giấy đi đường trong thời gian Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách xã hội và giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19; nên T nảy sinh ý định và rủ T1 cùng tham gia làm giả các loại giấy tờ nêu trên để bán cho những người cần sử dụng, qua đó kiếm tiền tiêu xài thì được T1 đồng ý. Thực hiện ý định trên, T đã mua thêm một số máy móc, thiết bị, dụng cụ cùng với một số máy móc, thiết bị và các dụng cụ T đã có sẵn để thực hiện việc làm giấy tờ giả như trên. T đã sử dụng Laptop, máy in, máy làm dấu, mực và các dụng cụ khác để làm giấy đi đường giả theo mẫu do Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau đó, thông qua mạng xã hội, T1 rủ T2, T3 và một người thanh niên tên L (còn gọi T, không rõ lai lịch, địa chỉ); T rủ T4 cùng tham gia. T lập nhóm Zalo riêng với tên gọi “ĐAM MÊ KIẾM TIỀN” để liên lạc với T1, T2, T3, T4 và L.

Kể từ ngày 09/9/2021, T1 đăng quảng cáo bán giấy đi đường lên nhóm Facebook “Shipper Sài Gòn – ship – IKI – SHIP TP.HCM”, “SHIPPER LIÊN

QUẬN SÀI GÒN”, “Chợ tốt TP.HCM (sài gòn) đăng nội dung: Hỗ trợ làm giấy đi đường (PC08) và giấy xác nhận tiêm vắc xin mũi 1 và mũi 2. Tân là người quản lý chung, chuẩn bị trang thiết bị, nghiên cứu các mẫu giấy tờ của cơ quan, tổ chức và trực tiếp làm giả các con dấu và tài liệu của cơ quan, tổ chức. T3 và L có nhiệm vụ đăng tải trên mạng xã hội để tìm khách mua giấy đi đường giả rồi thông báo cho T1 biết, sau đó T1 tổng hợp lại số lượng để báo cho T làm giả giấy tờ bán cho khách; Huỳnh Minh T2 và Lâm T4 có nhiệm vụ đi giao giấy đi đường giả cho khách và nhận tiền của khách. Ngày 02/9/2021, khi máy móc, thiết bị đã đầy đủ thì T đã làm giả ra nhiều loại giấy tờ xác nhận tiêm vắc xin Covid-19 (con dấu của Trung tâm y tế phường P, quận D) và nhiều giấy đi đường (con dấu của Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh). T quy định mỗi bộ giấy tờ giả giao cho T4, T3, T2 và L thì T thu về 1.000.000 đồng, số tiền này T sẽ chia cho T1 600.000 đồng, T hưởng 400.000 đồng, T3 hoặc L hưởng từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng/tờ; T4 và T2 nếu giao 01 tờ thì được hưởng 200.000 đồng, giao 02 tờ thì được hưởng 300.000 đồng, giao 03 tờ thì được hưởng 400.000 đồng. Riêng giấy tờ xác nhận tiêm vắc xin Covid-19, T thu về 600.000 đồng. Trong các ngày 08 và 09/9/2021 có 15 người (không rõ lai lịch) đặt mua của T3 19 giấy đi đường giả và T3 đã nói cho T1 biết để T1 nói T làm giả giấy đi đường. Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 08/9/2021, T giao cho T4 22 giấy đi đường giả để đem đi giao cho khách. Trong đó theo yêu cầu của T3, T1 nhờ T4 đưa dùm cho T3 02 giấy đi đường giả để T3 ghi tên T3 vào giấy đi đường nhằm thuận tiện đi lại giao giấy tờ giả cho khách. Sau đó, T4 điều khiển xe gắn máy đi giao 01 giấy đi đường giả cho anh Nguyễn Văn Th và thu của anh Th số tiền 1.800.000 đồng; đồng thời, Trực giao 03 giấy đi đường giả cho ông Đặng Thanh P và thu của ông P số tiền 5.400.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ, ngày 09/9/2021, T giao cho Thanh 20 giấy đi đường giả tại đường C, Phường E, Quận F. Sau đó, T3 điều khiển xe gắn máy biển số 83P4 - 419.58 giao 01 giấy đi đường giả cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại trước số 384 đường H, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh và thu số tiền 1.850.000 đồng. Sau đó, Thanh tiếp tục đi giao giấy đi đường giả cho khách; khi đến trước số 53 đường X, phường A, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh thì Thanh bị lực lượng Công an phát hiện như nêu trên.

Đến thời điểm bị phát hiện, T4 đã bán 04 giấy đi đường giả được 7.200.000 đồng, T3 đã bán 01 giấy đi đường giả được 1.850.000 đồng; số tiền thu lợi tổng cộng là 9.050.000 đồng, nhưng chưa kịp chia tiền thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Trong thời gian từ ngày 08/9/2021 đến 09/9/2021, T3 sử dụng giấy đi đường giả của T1 đưa để ghi thông tin của T3 lên giấy này và sử dụng đi qua các chốt kiểm soát trong thời gian giãn cách xã hội. Tuy nhiên, T3 không nhớ rõ cụ thể chính xác về vị trí, địa điểm của các chốt kiểm soát dịch, cũng như thời gian cụ thể mà T3 đã sử dụng Giấy đi đường giả để đi qua từng chốt kiểm soát dịch.

Qua điều tra, anh Nguyễn Văn Th, ông Đặng Thanh P, chị Ngô Thị Thanh H khai nhận:

Anh Th đã mua 01 giấy đi đường giả của nhóm T làm ra và ông P đã mua 03 giấy đi đường giả của nhóm T làm ra; cả anh Th và ông P đều chưa sử dụng. Anh Th tự nguyện giao nộp lại 01 giấy đi đường giả đã mua của nhóm T và ông P tự nguyện giao nộp lại 02 giấy đi đường giả đã mua của nhóm T (còn lại 01 giấy đi đường giả đã bị ướt và nhàu nát, không còn nguyên vẹn; nên ông P đã vứt bỏ).

Chị H không quen biết và không đặt ai làm giấy tờ xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng liên quan:

- 42 giấy đi đường giả của Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh (trong đó: 38 giấy đã ký tên, đóng dấu, chưa ghi thông tin người được cấp giấy; 01 giấy đã ký tên, chưa đóng dấu, chưa ghi thông tin người được cấp giấy; 01 giấy đã ký tên, đóng dấu, ghi thông tin người được cấp giấy tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; 01 giấy đã ký tên, đóng dấu, ghi thông tin người được cấp giấy tên Lâm T4, sinh năm 1991; 01 giấy đi đã ký tên, đóng dấu, không ghi thông tin tên người trên giấy, có ghi địa chỉ cơ quan làm việc là Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V); 07 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 giả, được đóng dấu tròn của Trạm y tế Phường P (trong đó: 03 giấy xác nhận đã tiêm mũi 1 vắc xin Covid-19, ghi thông tin người được cấp giấy là Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1987; 04 giấy xác nhận tiêm vắc xin Covid-19, chưa ghi thông tin người được cấp giấy). Hiện 42 giấy đi đường giả và 07 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 giả đang được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 64 mẫu giấy đi đường của Phòng CSGT ĐB-ĐS/CA TP.HCM chưa ký tên, đóng dấu; 20 mẫu giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19, chưa đóng dấu; 05 tờ phim âm bản mẫu hình dấu; 01 dấu tên “Phạm Thị Thanh T, 01 dấu tên “BS Lê Mỹ C”; 01 con dấu tròn Phòng CSGT ĐB-ĐS/CA TP.HCM; 01 hình dấu tròn Ngân hàng thương mại F chi nhánh Bình Dương; 01 phôi hình dấu tròn “Trạm y tế Phường Phú Hữu”; 01 phôi hình dấu tròn “Công ty TNHH TM-DV HKN”; 01 mộc đóng số; 05 tờ giấy nylon để làm hình dấu; 01 dấu tên “BS Phạm Văn T”, 01 dấu tên “Nguyễn Thị Kiều O”, 01 dấu tên “Nguyễn Ái P”; 01 hộp mực; 02 mộc dấu chưa gắn tên; 01 mộc dấu ngày, tháng, năm; 01 hộp bột màu trắng; 05 tờ giấy kiếng; 01 chai keo hiệu Photopolymer; 02 tấm kính kích thước 10x12cm; 02 tấm kính kích thước 24x30cm; 05 miếng tấm bông màu; 01 chai mực màu đỏ; 02 cuộn rom máy in; 01 con dao rọc giấy màu đỏ; 01 máy làm con dấu không rõ hiệu; 01 Laptop hiệu Gateway; 03 máy in hiệu Canon; 01 màn hình vi tính hiệu Samsung; 01 bàn phím; 01 CPU hiệu HP; 01 USB không rõ hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 02 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và Huawei; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7; số tiền 1.850.000 đồng (do T3 bán 01 giấy đi đường) và số tiền 7.200.000 đồng (do T4 bán 01 giấy đi đường cho anh Thạch và 03 giấy đi đường cho ông P). Hiện Cơ quan Cảnh sát

Điều tra Công an Quận 8 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 quản lý theo quy định.

- Xe gắn máy, biển số 83P4 - 419.58 do ông Lâm Quang M (cha ruột của Lâm T4) mua và nhờ T4 đứng tên chủ sở hữu, việc T4 dùng xe làm phương tiện phạm tội nhưng ông M không biết; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 lập biên bản trả lại chiếc xe cho ông M.

- Xe gắn máy mà T3 sử dụng làm phương tiện đi bán giấy đi đường giả do T3 mượn của người quen (không rõ địa chỉ, không nhớ biển số xe) để sử dụng đi lại và T3 đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng chủ xe không biết; sau khi ra tự thú, T3 đã trả lại chiếc xe.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của Nguyễn Hải T1, 01 điện thoại di động hiệu Masstel của Bùi Minh T; do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 trả lại các chiếc điện thoại di động này cho T1 và T.

Đối với người thanh niên tên L (còn gọi là T), do không xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Văn Th, ông Đặng Thanh P có hành vi mua giấy đi đường giả nêu trên và chưa sử dụng, đồng thời đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với chị Ngô Thị Thanh H không thừa nhận việc đặt mua 03 giấy xác nhận đã tiêm mũi 1 vắc xin Covid-19 do nhóm của T bán, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không có đủ căn cứ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 167/2022/HSST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1/ Bị cáo Bùi Minh T 04 (bốn) năm tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2/ Bị cáo Nguyễn Hải T1 03 (ba) năm tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/ Bị cáo Lê Văn T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 1 Điều 52; các điểm: a, r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

4/ Bị cáo Huỳnh Minh T2 03 (ba) năm tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Khoản 1 Điều 341; các điểm: i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 cùng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

5/ Bị cáo Lâm T4 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 06 (sáu) tháng tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt tù chung của cả 02 (hai) tội, buộc bị cáo Lâm T4 phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/12/2022, các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4 kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Bùi Minh T vắng mặt, các bị cáo Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì mức án sơ thẩm là quá nghiêm khắc.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo Lâm T4 về các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 và Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Bị cáo Bùi Minh T vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ (bị cáo đã có đơn xin hoãn phiên tòa lần 1 và đã được Hội đồng xét xử chấp nhận), việc bị cáo vắng mặt không làm cản trở đến quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử là có cơ sở.

Xét, các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, riêng bị cáo T1 có tình tiết giảm nhẹ mới là

xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn và cha bị cáo là người có công với đất nước. Tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với từng bị cáo là phù hợp so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm T4 trình bày ý kiến: Đối với tội danh xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại, bởi lẽ hành vi sử dụng tài liệu giả chỉ là phương tiện thể hiện vai trò đồng phạm của bị cáo, nó phải được thu hút vào tội danh “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” mà bị cáo đã bị truy tố, xét xử với vai trò đồng phạm. Về tội danh “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” có vai trò đồng phạm giúp sức, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phân hóa vai trò của bị cáo so với các bị cáo khác mà có mức hình phạt phù hợp, từ đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2 và Lâm T4 không tranh luận, chỉ xin xem xét giảm hình phạt vì đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Bùi Minh T kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, gia đình của bị cáo nộp đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 07/6/2023. Xét thấy trước đó bị cáo đã nộp đơn xin hoãn phiên tòa xét xử vào ngày 14/4/2023 và đã được Hội đồng xét xử chấp nhận, việc bị cáo vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên

bản bắt người, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Tân và bị cáo T1 có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội từ năm 2018. Khoảng cuối tháng 7/2021, do nhận thấy nhu cầu người dân và các doanh nghiệp cần làm giấy đi đường trong thời gian Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách xã hội và giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19, nên bị cáo T nảy sinh ý định và rủ bị cáo T1 cùng tham gia làm giả các loại giấy tờ nêu trên để bán cho những người cần sử dụng, qua đó kiếm tiền tiêu xài, thì được bị cáo T1 đồng ý. Thực hiện ý định trên, bị cáo T đã mua thêm một số máy móc, thiết bị, dụng cụ cùng với một số máy móc, thiết bị và các dụng cụ bị cáo T đã có sẵn để thực hiện việc làm giấy tờ giả như trên. Bị cáo T đã sử dụng Laptop, máy in, máy làm dấu, mộc và các dụng cụ khác để làm giấy đi đường giả theo mẫu do Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ Đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau đó, thông qua mạng xã hội, bị cáo T1 rủ bị cáo T4, bị cáo T3 và một người thanh niên tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ); bị cáo Tân rủ bị cáo T2 cùng tham gia. Bị cáo T lập nhóm Zalo riêng với tên gọi “ĐAM MÊ KIẾM TIỀN” để liên lạc với các bị cáo.

Kể từ ngày 09/9/2021, bị cáo T1 đăng quảng cáo bán giấy đi đường lên nhóm Facebook. Bị cáo T là người quản lý chung, chuẩn bị trang thiết bị, nghiên cứu các mẫu giấy tờ của cơ quan, tổ chức và trực tiếp làm giả các con dấu và tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bị cáo T3 và L có nhiệm vụ đăng tải trên mạng xã hội để tìm khách mua giấy đi đường giả rồi thông báo cho bị cáo T1 biết, sau đó bị cáo T1 tổng hợp lại số lượng để báo cho bị cáo Tân làm giả giấy tờ bán cho khách; bị cáo T2 và bị cáo T4 có nhiệm vụ đi giao giấy đi đường giả cho khách và nhận tiền của khách. Đến thời điểm bị phát hiện, bị cáo T2 đã bán 04 giấy đi đường giả được 7.200.000 đồng, bị cáo T4 đã bán 01 giấy đi đường giả được 1.850.000 đồng; số tiền thu lợi tổng cộng là 9.050.000 đồng, nhưng chưa kịp chia tiền thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Trong thời gian từ ngày 08/9/2021 đến 09/9/2021, bị cáo T4 còn có hành vi sử dụng giấy đi đường giả của Tú đưa để ghi thông tin của Thanh lên giấy này để sử dụng đi qua các chốt kiểm soát trong thời gian giãn cách xã hội với mục đích bán giấy đi đường và giấy tiêm vắc-xin giả thu lợi bất chính.

Vị vậy hành vi cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ của các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2 đã bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo Lâm T4 bị xét xử về các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 và Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước về kiểm soát dịch bệnh mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, gây dư luận xấu

trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài của bản thân mà các bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý phạm tội.

[4] Về kháng cáo của bị cáo: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn, hối cải về lỗi lầm đã gây ra; các bị cáo phạm tội lần đầu; ngoài ra, bị cáo Lâm T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”); gia đình của bị cáo Nguyễn Hải T1 có nhiều công lao to lớn đối với đất nước (Liệt sỹ Lê Mạnh Hùng là Cựu ruột của bị cáo, cha của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương cao quý như: Huân chương Chiến công, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang); bị cáo Huỳnh Minh T2 sau khi phạm tội đã tự thú và giao nộp lại vật chứng của vụ án cho Cơ quan Công an, qua đó đã làm giảm tác hại của tội phạm; bị cáo Nguyễn Hải T1 và bị cáo Bùi Minh T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và hiện tại có nhiều bệnh, sức khỏe kém, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: a, r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, và mức hình phạt đối với từng bị cáo mà cấp sơ thẩm áp dụng là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

Xét, các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp tình tiết giảm nhẹ gì mới và các tình tiết mà các bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện khi quyết định hình phạt. Ngoài ra khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng các tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Lợi dụng tình trạng dịch bệnh để phạm tội” theo quy định tại các điểm g, l khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo là có thiếu sót, nhưng xét thấy mức hình phạt dành cho các bị cáo là phù hợp, các bị cáo không bị kháng nghị, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết sửa án mà để cho cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4 và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm T4 tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Hải T1, Lê Văn T3, Huỳnh Minh T2, Lâm T4 và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 167/2022/HSST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: 1/ Bị cáo Bùi Minh T 04 (bốn) năm tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2/ Bị cáo Nguyễn Hải T1 03 (ba) năm tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/ Bị cáo Lê Văn T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 1 Điều 52; các điểm: a, r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: 4/ Bị cáo Huỳnh Minh T2 03 (ba) năm tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Khoản 1 Điều 341; các điểm: i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 cùng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: 5/ Bị cáo Lâm T4 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 06 (sáu) tháng tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt tù chung của cả 02 (hai) tội, buộc bị cáo Lâm T4 phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 8; (1)
- THA-DS Quận 8; (1)
- TAND Quận 8; (1)
- Công an Quận 8; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ